

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2013-2020

Căn cứ Điều 118 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022; Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định về việc công khai Kết luận thanh tra; Quyết định số 1885/QĐ-TTCTP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về ban hành Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 45/BCKQ-ĐTTr ngày 26/8/2022, số 46/BCKQ-ĐTTr ngày 24/12/2022 của Trưởng đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của UBND tỉnh Vĩnh Long; góp ý của Bộ Công an tại Văn bản số 531/BCA-CSKT ngày 02/3/2023, Bộ Tư pháp tại Văn bản số 92/BTP-PLDSKT.m ngày 07/3/2023, Bộ Xây dựng tại Văn bản số 65/BXD-TTr ngày 08/3/2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 203/BKHĐT-TTr ngày 28/3/2023; Bộ Tài chính tại Văn bản số 659/BTC-QLCS ngày 30/5/2023; Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 256/BTNMT-TTr-m ngày 29/5/2023 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 4907/VPCP-V.I ngày 02/12/2024 của Văn phòng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 56/KL-TTCTP ngày 03/3/2025. Thanh tra Chính phủ thông báo các nội dung như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2013-2020.

B. KẾT LUẬN

I. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG (2013-2020)

Nhìn chung, công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của tỉnh Vĩnh Long đã được triển khai, thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật, đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện như: Các cấp, ngành của địa phương đã trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm theo quy định, hạn chế được sự chồng chéo, trùng lặp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017; các cơ quan có chức năng thanh tra đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm và thanh tra đột xuất theo yêu cầu quản lý; cơ

bản các cuộc thanh tra đều tiến hành theo kế hoạch thanh tra, kết thúc đúng thời hạn và có báo cáo kết quả, kết luận thanh tra theo quy định. Công tác tiếp công dân được UBND Tỉnh quan tâm chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản triển khai đến các cấp, các ngành để quán triệt, thực hiện; trụ sở tiếp công dân của các cấp, địa điểm tiếp công dân của các ngành được bố trí nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo theo quy định; tiếp công dân thường xuyên tại các địa điểm tiếp dân thực hiện tương đối tốt, việc tiếp dân được ghi chép thông tin, cập nhật số liệu thường xuyên và báo cáo đầy đủ; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư đảm bảo thời hạn, tỷ lệ xử lý cao, ít tồn đọng. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị cơ bản được chú trọng; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 100% (725/725 vụ khiếu nại và 79/79 vụ việc tố cáo), đã tổ chức thực hiện 100% quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo, không có vụ việc tồn đọng, kéo dài, không hình thành điểm nóng về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Công tác phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tương đối đầy đủ trên các lĩnh vực; các địa phương, đơn vị được kiểm tra cơ bản có xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ theo quy định; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai theo quy định...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế, vi phạm chủ yếu như sau:

1. Việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

Có đơn vị nhiều năm không hoàn thành kế hoạch thanh tra, không thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành. Có một số cuộc thanh tra thực hiện chưa đúng về trình tự, thủ tục, về giám sát đoàn thanh tra. Có một số cuộc không thực hiện công khai kết luận thanh tra là chưa đúng với quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Thanh tra 2010; Điều 22, Điều 23 Nghị định 86/2011/NĐ-CP; Điều 5, Điều 11 và khoản 3 Điều 31 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP.

2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân.

Một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác tiếp dân, như: Địa điểm, phương tiện tiếp công dân không đảm bảo; không ban hành lịch tiếp công dân của lãnh đạo, không công khai hoặc công khai không đầy đủ lịch tiếp công dân, không công khai, hoặc công khai chưa đầy đủ nội quy, quy chế theo quy định tại Điều 19 và Điều 24 Luật Tiếp công dân năm 2013, Điều 5 Nghị định 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Việc thực hiện tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND Tỉnh giai đoạn từ 2013 - 2019 không đủ số ngày tối thiểu (riêng năm 2020 đảm bảo số ngày tiếp công dân định kỳ là 12/12 ngày). Còn một số huyện, thị và các đơn vị cấp sở, ngành trong 08 năm, không bố trí lịch tiếp công dân định kỳ hoặc người đứng đầu tiếp công dân định kỳ không đủ số ngày tối thiểu, theo quy định tại Điều 12 và khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13.

3. Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại.

Trình tự, thủ tục tiến hành xác minh, giải quyết một số vụ việc khiếu nại chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật như: Hồ sơ không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo quy định tại Điều 7 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; không có thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, theo quy định tại Điều 5 Thông tư 07/2013/TT-TTCP; không có kế

hoạch xác minh nội dung khiếu nại, theo quy định tại Điều 8 Thông tư 07/2013/TT-TTCT; không tổ chức đối thoại với người khiếu nại, theo quy định tại Điều 30 Luật Khiếu nại; giải quyết trễ hạn so với quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại 2011; không công khai quyết định giải quyết khiếu nại, theo quy định tại Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCT. Về nội dung giải quyết: Một số vụ việc khiếu nại bồi thường về đất và tài sản trên đất khi nhà nước thu hồi đất giải quyết bồi thường chưa phù hợp với thời điểm thu hồi đất, và có trường hợp cơ quan tham mưu giải quyết khiếu nại chưa chính xác như vụ khiếu nại của bà Nguyễn Hồng Thanh, thành phố Vĩnh Long.

4. Việc thực hiện pháp luật về tố cáo.

Trình tự, thủ tục tiến hành xác minh, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật như: Hồ sơ không đảm bảo điều kiện thụ lý theo quy định tại Điều 20 Luật Tố cáo năm 2011; không ban hành quyết định thụ lý đơn tố cáo, không thông báo thụ lý, theo quy định tại Điều 20 Luật Tố cáo năm 2011 và Điều 29 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14; không có kế hoạch xác minh, chưa đúng quy định tại Điều 11 Thông tư 06/2013/TT-TTCT; không công khai kết luận giải quyết theo Điều 30 Luật Tố cáo năm 2011, Điều 40 Luật Tố cáo năm 2018; Về nội dung giải quyết: Còn trường hợp giải quyết chưa xác minh, kết luận đầy đủ nội dung tố cáo và kiên nghị xử lý trách nhiệm chưa phù hợp với mức độ sai phạm như vụ tố cáo tại huyện Mang Thít.

5. Việc thực hiện pháp luật về Phòng, chống tham nhũng

- Một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về thông báo tuyển dụng viên chức; không niêm yết danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, không có tài liệu chứng minh việc niêm yết kết quả tuyển dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 và Điều 17 Nghị định 29/2012/NĐ-CP. Có đơn vị tuyển dụng nhiều hơn kế hoạch phê duyệt (Sở Giao thông Vận tải), tuyển dụng không có kế hoạch được phê duyệt (Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản Tỉnh). Một số đơn vị cấp xã thực hiện thông báo nhận hồ sơ tuyển dụng công chức chưa đúng số ngày là 30 ngày, không niêm yết danh sách người đủ điều kiện xét tuyển, không thực hiện niêm yết danh sách người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 19 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ; có đơn vị không thực hiện công khai quy hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, chưa thực hiện đầy đủ thủ tục bổ nhiệm theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Có một số trường hợp điều động, bổ nhiệm, sử dụng quy hoạch tương đương không đảm bảo tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm. 100% hồ sơ bổ nhiệm không có hồ sơ cá nhân được xác minh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Một số đơn vị không xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm hoặc xây dựng không đầy đủ, không công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, không thực hiện thông báo trước 30 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Có đơn vị không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi hàng năm.

- Một số đơn vị lập danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập chậm, hoặc không phê duyệt danh sách, không xác định rõ đối tượng kê khai, không có sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai, không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai, công khai không đầy đủ hoặc không công khai và nhiều đơn vị không lưu bản sao kê

khai theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư 08/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

- Có 20 địa phương, đơn vị được thanh tra thực hiện chưa đầy đủ các quy định về công khai minh bạch tại 132 gói thầu (gồm: 32 gói thầu mua sắm và 100 gói thầu xây lắp) theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012; khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu 2013. Một số hồ sơ mời thầu đưa nhãn hiệu, xuất xứ, chưa đúng quy định, đặt ra yêu cầu cao hơn so với quy định, chưa làm rõ khả năng thực hiện gói thầu trong trường hợp nhà thầu cùng lúc thực hiện nhiều gói thầu. Một số gói thầu mua sắm tập trung không đăng tải thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung.

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long lập kế hoạch phân thành các gói thầu nhỏ để thực hiện hình thức chỉ định thầu là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 36 và khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu 2013, điểm k khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu 2013 (các dự án đầu tư trang thiết bị trường học năm 2018 và 2020).

- Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Vĩnh Long sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để nhận chuyển nhượng 08 địa chỉ nhà, đất là không đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ, khoản 1 Điều 19 Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và khoản 2 Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ. Tài sản nhận chuyển nhượng không được Công ty thực hiện các hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Nội dung công khai hoạt động chi trả lương, thưởng chưa được thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 16675/BTC-KBNN ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính (quy định chế độ chi trả tiền lương qua tài khoản) và Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Một số nội dung hạn chế, vi phạm về chứng từ, sổ sách kế toán đã được Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính xác định nhưng chậm khắc phục.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT (2013-2020).

Sau khi Luật Đất đai 2013 cùng các văn bản hướng dẫn thực hiện được ban hành, UBND tỉnh Vĩnh Long đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện theo thẩm quyền tại địa phương, qua đó cơ bản phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về đất đai và thu hút đầu tư trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý, sử dụng đất đai được các cấp, ngành của Tỉnh quan tâm thực hiện đạt kết quả tích cực, từ việc lập, phê duyệt và thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., huy động được nguồn lực từ đất đai để phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý, sử dụng đất cũng còn một số hạn chế, vi phạm, cụ thể như sau:

1. Việc lập, phê duyệt và thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Việc lập, phê duyệt QHSDĐ giai đoạn 2011-2020, KHSDĐ 5 năm 2011-2015 của tỉnh Vĩnh Long và các đơn vị hành chính cấp huyện chậm so với quy định tại khoản 8 Điều 21 Luật Đất đai năm 2003; QHSDĐ 05 năm kỳ đầu (2011 – 2015) và 05 năm kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Vĩnh Long có một số chỉ tiêu không phù hợp với chỉ tiêu QHSDĐ quốc gia do Trung ương phân bổ, là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 35 Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên, năm 2018, Chính phủ phê duyệt số chỉ tiêu QHSDĐ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2018; Có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, các huyện Long Hồ, Mang Thít, Vũng Liêm, Tam Bình, Bình Tân, Trà Ôn) không thông qua hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi trình UBND Tỉnh phê duyệt KHSDĐ hàng năm (từ năm 2017 đến năm 2020) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Một số chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh và tại 03 địa phương cấp huyện được thanh tra (thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, huyện Long Hồ) thực hiện đạt tỷ lệ thấp hoặc không thực hiện hoặc thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch được duyệt.

UBND thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, huyện Long Hồ và một số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất vượt quá diện tích theo quy hoạch, KHSDĐ được cấp thẩm quyền phê duyệt, không đúng nguyên tắc sử dụng đất được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đất đai năm 2013 (đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất).

2. Về việc giải quyết thủ tục về đầu tư, xây dựng và đất đai đối với một số dự án đầu tư có sử dụng đất.

- UBND tỉnh Vĩnh Long cho phép lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nhà ở Hoàng Hảo (huyện Long Hồ) khi chủ đầu tư chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 13 và khoản 7 Điều 14 Nghị định 90/2006/NĐ-CP của Chính phủ; phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 và quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu nhà ở Hoàng Hảo đất (Dự án nhà ở thương mại) ngay trên đất quy hoạch là đất công nghiệp, không đúng với quy hoạch chung, KHSDĐ 2006-2010, QHSDĐ đến năm 2020 và KHSDĐ 2011-2015 huyện Long Hồ đã phê duyệt, là trái với khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 86 và Điều 15 Luật Đất đai số 13/2003/QH11. Năm 2015, UBND Tỉnh đã xin điều chỉnh QHSDĐ, KHSDĐ cấp Tỉnh và được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2018, trên cơ sở đó UBND Tỉnh đã có quyết định điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Long Hồ, theo đó vị trí đất Khu nhà ở Hoàng Hảo đã được điều chỉnh thành đất xây dựng nhà ở. Nhưng ngày 25/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1824/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, vị trí Vùng công nghiệp 1 (vị trí Dự án này đến hiện tại (năm 2024) vẫn được quy hoạch là đất công nghiệp như Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2006 - 2010) và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) của huyện Long Hồ).

- UBND tỉnh Vĩnh Long cho phép chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh Long chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích đất ở đô thị (tăng 2.721,4 m²), đất giao thông (giảm 4.450,9 m²) không đúng với quy hoạch và điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 của dự án đã phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 20/10/2017; ban hành Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cửu Long chuyển nhượng dự

án nhà ở xã hội (trên diện tích đất do Trung tâm phát triển quỹ đất của Tỉnh giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cửu Long theo hình thức chỉ định và miễn tiền sử dụng đất là 7.372,3 m² từ năm 2013) qua Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Lợi My 2, trên cơ sở đó 2 doanh nghiệp đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy CNQSDĐ qua tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Lợi My 2, không đúng quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 56, khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2014¹; ban hành các Quyết định số 2030/QĐ-UBND và số 2031/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 thu hồi 5.467 m² đất xây dựng nhà ở xã hội từ Công ty TNHH MTV Hữu Thuận (đã giao và miễn tiền sử dụng đất từ năm 2014) giao cho DNTN Xí nghiệp Xây dựng Hồng Trung để thực hiện dự án nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hoà Phú là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2014²; ban hành Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017, cho phép thu hồi 37.138,2 m² đất tại xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long để thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Triều An - Loan Trâm Vĩnh Long mở rộng giai đoạn 2 không đúng quy định về các trường hợp thuộc diện thu hồi đất nêu tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai số 45/2013/QH13, khoản 1 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 2 Thông tư 156/2014/TT-BTC, ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

- UBND tỉnh Vĩnh Long đã cho phép thực hiện một số dự án phát triển nhà ở không có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt là không đúng với khoản 1 Điều 30 Luật Nhà ở năm 2005 và khoản 2 Điều 14 Luật Nhà ở năm 2014 (như: Khu nhà ở Hoàng Hảo; Khu nhà ở Trường An; Khu nhà ở Bạch Đàn; Khu nhà ở Hoa Lan; Khu nhà ở Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh Long; Khu dân cư Tấn Lộc Home tại Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh Long).

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã cho phép tách 33 thửa đất với diện tích 11.188,6 m² trên đất đã được Sở Xây dựng thống nhất quy hoạch mặt bằng tổng thể dự án là đất giao thông (10.601,3 m²) và cây xanh (587,3 m²) để chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Hoa Lan (Phường 8, thành phố Vĩnh Long) chuyển nhượng trước khi xây dựng hạ tầng cho các hộ dân không đúng quy định tại Điều 41 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ³; sau khi nhận chuyển nhượng, người dân xây dựng nhà ở kiên cố (không có giấy phép xây dựng), được Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy CNQSDĐ với mục đích sử dụng là đất ở, không đúng với quy hoạch mặt bằng tổng thể được Sở Xây dựng thống nhất tại Văn bản số 675/SXD-KTQH ngày 25/9/2012.

- Sở Xây dựng thoả thuận phương án mặt bằng tổng thể, qua đó cho phép chủ đầu tư Dự án Khu dân cư Tấn Lộc (Phường 8, thành phố Vĩnh Long) tách thành 48 thửa đất, trong đó có 17/48 thửa có một phần diện tích chồng lên đất được quy hoạch là giao thông (tổng diện tích 413,3 m²), không đúng với quy hoạch chi tiết xây dựng Phường 8, thành phố Vĩnh Long được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 07/12/2007; thẩm định đối tượng mua nhà và giá bán nhà ở xã hội thuộc Khu nhà ở Hoàng Hảo để trình UBND Tỉnh phê duyệt chưa chặt chẽ, đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 8 Điều 19, khoản 1 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 100/2015/NĐ-

¹ Quy định Nhà nước chi giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng nhà ở xã hội; lựa chọn nhà đầu tư qua hình thức đấu thầu nếu có từ 2 nhà đầu tư đăng ký trở lên...

² Quy định trường hợp Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng nhà ở xã hội thì thực hiện lựa chọn chủ đầu tư qua hình thức đấu thầu nếu có từ 2 nhà đầu tư đăng ký trở lên...

³ Quy định về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc bán kết hợp cho thuê.

CP của Chính phủ, điểm đ khoản 1 Điều 6 và Điều 13 Thông tư 20/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

3. Việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về đầu tư và xây dựng trong triển khai một số dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Đến thời điểm thanh tra, còn 14 dự án thuộc diện phải ký quỹ bảo đảm đầu tư nhưng chưa thực hiện việc ký quỹ theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Một số chủ đầu tư dự án thực hiện không đúng các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, không được thẩm tra, phê duyệt theo trình tự thủ tục của một dự án đầu tư nhà ở thương mại (Khu nhà ở Hoàng Hảo, Dự án khu nhà ở Hoa Lan); sử dụng đất sai mục đích, xây dựng một số công trình trên diện tích được quy hoạch là đất giao thông, công viên cây xanh và đất giáo dục của dự án là vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 12 Luật Xây dựng năm 2014 (Khu nhà ở Hoàng Hảo, Dự án khu nhà ở Hoa Lan, Dự án Khu dân cư Tấn Lộc Home).

- Một số dự án chậm tiến độ hoặc không đầu tư xây dựng, không đưa đất vào sử dụng (Dự án Xây dựng nhà ở xã hội tại Phường 4, thành phố Vĩnh Long- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Lợi Mỹ 2; Dự án Nhà ở xã hội Khu công nghiệp Bình Minh và Dự án Khu nhà ở xã hội HQC tại huyện Long Hồ do Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mê Kông làm chủ đầu tư; Dự án Nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Phú do Công ty TNHH MTV Hữu Thuận làm chủ đầu tư; Dự án Khu Trung tâm thương mại và nhà phố tại phường 4, thành phố Vĩnh Long do Công ty TNHH TM XD và cơ điện Thiên Phú làm chủ đầu tư);

Có dự án chưa xây dựng hoặc mới xây dựng đạt 15.7% khối lượng theo kế hoạch nhưng đã thực hiện bán sản phẩm nhà ở hình thành trong tương lai và nhận tiền đặt chỗ sản phẩm (Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại phường 4, thành phố Vĩnh Long- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Lợi Mỹ 2; Dự án Nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hoà Phú- DNTN Xí nghiệp xây dựng Hồng Trung).

4. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ).

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp giấy CNQSDĐ chi tiết đến từng thửa đất là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cấp giấy chồng lấn toàn bộ hoặc một phần diện tích lên đất giao thông, đất cây xanh theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (Dự án khu nhà ở Hoàng Hảo, Dự án khu dân cư Tấn Lộc Home, Dự án khu nhà ở Hoa Lan).

- UBND huyện Long Hồ, thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh cấp một số GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn là không đúng quy định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Công tác quản lý sử dụng đất tại các khu công nghiệp (KCN).

Một số nhà đầu tư thứ cấp thuê đất tại Khu công nghiệp Hòa Phú và Khu công nghiệp Bình Minh nhưng không triển khai đầu tư xây dựng hoặc triển khai chậm tiến độ. Tại Khu công nghiệp Bình Minh, Công ty Hoàng Quân Mê Kông còn lại khoảng 42,20ha đất được UBND tỉnh Vĩnh Long cho thuê đất trả tiền hàng năm, nhưng ký hợp đồng cho 13 nhà đầu tư thứ cấp thuê đất trả tiền một lần là không đúng quy định tại

khoản 2 Điều 149 Luật Đất đai năm 2013.

6. Quản lý nhà nước đối với việc tách thửa đất, hình thành các khu dân cư tự phát.

Việc tách thửa và hình thành các khu dân cư tự phát diễn biến phức tạp từ năm 2018 đến nay, theo thống kê hiện có 1130 khu dân cư tự phát được hình thành. Nguyên nhân chủ yếu do: Việc lập quy hoạch sử dụng đất thiếu đồng bộ, không thống nhất với quy hoạch đô thị, một số chỉ tiêu trong KHSDĐ hàng năm cấp huyện không phù hợp với QHSDĐ cấp Tỉnh đã được phê duyệt, không phân biệt rõ vị trí giữa loại đất ở nông thôn (ONT) và đất trồng cây lâu năm (CLN). Việc quản lý của chính quyền địa phương các cấp không chặt chẽ, thiếu biện pháp xử lý và ngăn chặn hiệu quả, là chưa đúng với quy định tại Điều 52, Điều 208 Luật Đất đai số 45/2013/QH1; điểm c khoản 2 Điều 3 Quyết định 02/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của UBND Tỉnh Vĩnh Long và chưa đúng với Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch Tỉnh.

7. Việc quản lý quỹ đất công và đất bãi bồi.

- Các cấp, ngành tại địa phương thực hiện việc thống kê, nhập chung quỹ đất nhà nước quản lý để đấu giá, đấu thầu và các cơ sở nhà đất đang quản lý theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg để quản lý theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, dẫn đến số liệu thống kê, báo cáo không đầy đủ và chính xác, có trường hợp quản lý chồng chéo, trùng lặp.

- Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh Vĩnh Long chưa thực hiện chuyển từ hình thức giao đất sang thuê đất đối với Đài Phát thanh và Truyền hình và Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long là không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai năm 2013.

- Công tác quản lý, sử dụng đất bãi bồi tại địa phương lỏng lẻo, lúng túng và còn nhiều thiếu sót. Nguyên nhân do UBND Tỉnh chưa thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bãi bồi, chưa phân công đầu mối quản lý chung, mỗi cơ quan chức năng tự quản lý phân tán, nhỏ lẻ, dẫn đến quản lý, khai thác kém hiệu quả và dẫn đến việc tổng hợp, thống kê tổng diện tích đất bãi bồi trên toàn Tỉnh chưa đầy đủ và thiếu chính xác, hoặc bị trùng lặp.

8. Việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Việc Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa đơn đốc, yêu cầu 14 dự án ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án với tổng số tiền là 95,4 tỷ đồng, là chưa đúng quy định tại Điều 42, Điều 68 và Điều 69 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều 27 và Điều 58 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư và Điều 58 Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

9. Việc UBND Tỉnh quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp tại 03 dự án đầu tư (Bệnh viện Đa khoa Triều An - Loan Trâm tại thành phố Vĩnh Long mở rộng giai đoạn 2; Dự án Khu nhà ở Trường An tại thành phố Vĩnh Long và Dự án Khu nhà ở Bạch Đàn tại thành phố Vĩnh Long) nhưng không thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 35/2015/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 2 Thông tư 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, tổng số tiền tạm tính cần thu nộp ngân sách nhà nước là 1.287.346.000 đồng. Ngoài ra, số tiền bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa nước nợ đọng trong giai đoạn 2013 đến 2020 cần

đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước là 2.382,8 triệu đồng.

10. Việc xây dựng bảng giá đất và việc xác định giá đất, thực hiện miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với một số dự án đầu tư.

a. Giai đoạn 2015-2020, giá đất giao dịch trên thị trường ở một số vị trí, tuyến đường có biến động lớn⁴ nhưng UBND Tỉnh không thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai số 45/2013/QH13. Năm 2018, UBND Tỉnh không ban hành hệ số điều chỉnh giá đất là chưa đúng khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Việc xác định giá đất đối với một số dự án đầu tư: Đơn vị tư vấn là Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập và sử dụng thông tin tài sản so sánh để xác định giá đất đối với một số địa chỉ đất cần định giá không đúng quy định nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có trường hợp thông tin không đúng thực tế về vị trí, mục đích sử dụng đất nêu trong cơ sở dữ liệu về đất đai của địa phương tại thời điểm giao dịch chuyển nhượng của tài sản so sánh⁵; thực hiện việc phân tích, so sánh, điều chỉnh mức giá do có các yếu tố khác biệt giữa các thửa đất so sánh và thửa đất cần định giá trong tư vấn xác định giá đất Khu công nghiệp Hòa Phú, Khu công nghiệp Bình Minh thiếu cơ sở.

- UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành các quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, không dựa trên quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 của dự án đã được phê duyệt để xác định nghĩa vụ tài chính một lần và áp dụng vị trí đất để tính tiền sử dụng đất không chính xác đối, cụ thể UBND Tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính cho từng quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo đơn giá đất vị trí còn lại nêu trong bảng giá đất hàng năm do UBND Tỉnh ban hành đối các dự án như: Dự án Khu nhà ở Hoàng Hảo (16 quyết định trong đó có 13 quyết định chuyển mục đích sử dụng đất từ ngày 30/8/2007 đến ngày 25/2/2014 và 03 quyết định chuyển mục đích sử dụng đất từ ngày 31/01/2018 đến ngày 07/6/2018), Dự án Khu nhà ở Khóm 3 (04 quyết định giao đất công là đất kênh rạch, giao thông và 11 quyết định chuyển mục đích sử dụng đất), Dự án Khu nhà ở Trường An (01 quyết định năm 2009 và 01 quyết định năm 2015), là chưa đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai số 13/2003/QH11; khoản 1 Điều 5 Nghị định 17/2006/NĐ-CP; Điều 4 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định 123/2007/NĐ-CP, của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất; điểm b Mục 2 Phần II Thông tư số 145/2007/TT-BTC.

- UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành các quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với Dự án Khu nhà ở Hoa Lan (03 quyết định trong năm 2016) và Dự án Khu nhà ở Bạch Đàn (01 quyết định năm 2016 và 02 quyết định năm 2017), trên cơ sở đó áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất trong khi tổng diện tích chuyển mục đích của mỗi dự án tính theo đơn giá đất tại Bảng giá đất do

⁴ Tại phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, đất TMDV vị trí 1 đường Nguyễn Văn Cung theo bảng giá là 1,955 triệu đồng/m² trong khi giá thị trường có giao dịch 4,682 triệu đồng/m² (Kết quả thẩm định giá số 62-KL-HĐTĐGD ngày 03/9/2020). Tại Phường 3, TP. Vĩnh Long, đất ở tại đô thị, đường Bờ Kênh (từ giáp đường Nguyễn Văn Thiệt đến giáp đường Phó Cơ Điều), vị trí 1 theo bảng giá đất có đơn giá là 2,6 triệu đồng/m² trong khi giá thị trường 15,385 triệu đồng/m², đất trồng cây hàng năm (có vị trí tiếp giáp mặt đường) vị trí 1 theo bảng giá đất có đơn giá là 276.000 đồng/m² trong khi giao dịch trên thị trường 3,768 triệu đồng/m² (Kết quả thẩm định giá số 110/KL-HĐTĐGD). Tại thị xã Bình Minh, đất ở tại đô thị đường Ngô Quyền (giáp đường Bạch Đằng - đường Nguyễn Văn Thành) vị trí 1 theo bảng giá đất có đơn giá là 7,8 triệu đồng/m² trong khi giá thị trường 38,553 triệu đồng/m² (Kết quả thẩm định giá số 86/KL-HĐTĐGD).

⁵ Xác định giá đất tại dự án Bệnh viện khoa Triệu An- Loan Trâm; xác định giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh; xác định giá đất chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thu tiền một lần tại Khu công nghiệp Bình Minh; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu dân cư Phước Thọ.

UBND Tỉnh ban hành có giá trị trên 20 tỷ đồng, không đúng quy định của pháp luật nêu tại khoản 1 Điều 112 Luật đất đai số 45/2013/QH13; điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ và áp dụng vị trí đất để tính tiền sử dụng đất không chính xác.

- UBND tỉnh Vĩnh Long chưa xác định và thu bổ sung tiền thuê đất khi thay đổi quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 tăng diện tích sàn xây dựng của dự án Khu Trung tâm thương mại và nhà phố tại Phường 4, thành phố Vĩnh Long và tăng diện tích đất ở Dự án Khu nhà ở Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh Long là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c. UBND Tỉnh chưa ban hành, công bố công khai chế độ miễn giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hoá theo quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 1 Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

Công tác quản lý sau khi có quyết định tạm miễn tiền thuê đất của Cục Thuế chưa chặt chẽ, thiếu đơn đốc các chủ đầu tư nộp hồ sơ, tài liệu hoàn thành xây dựng cơ bản (Dự án đầu tư xây dựng sản xuất thương mại gia công tại huyện Long Hồ do Công ty TNHH Young Vĩnh Long làm chủ đầu tư) hoặc tài liệu chứng minh Dự án đáp ứng danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn để được miễn giảm theo quy định (Dự án đầu tư xây dựng Công trình bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh số 2 do Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long làm chủ đầu tư), làm căn cứ ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất chính thức; có trường hợp xác định thiếu diện tích miễn tiền thuê đất là 101.734,3 m², dẫn đến việc lập bộ thu tiền thuê đất phải nộp chưa đúng (Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Bình Minh).

11. Công tác quản lý đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: UBND Tỉnh không thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản, không khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, không thực hiện công khai quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản (cát sông) theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 11, khoản 2 Điều 15 và Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 và Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ sau khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực (01/7/2011), UBND Tỉnh đã cấp, gia hạn giấy phép khai thác cho 38 điểm mỏ (thuộc 17 thân cát) không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng không xác định phục vụ cho các công trình xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước, công trình khắc phục thiên tai, dịch họa, công trình hạ tầng giao thông và công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định 15/2012/NĐ-CP và điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi được cấp phép khai thác, có trường hợp kê khai, nộp thuế đối với sản lượng khai thác cát sông thấp hơn sản lượng khai thác đã báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (Doanh nghiệp Tư nhân Tân Hiệp Phát III và Doanh nghiệp Tư nhân Tân Hiệp Phát II).

Trách nhiệm đối với các hạn chế, vi phạm trên thuộc về UBND tỉnh Vĩnh Long, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế, Sở Kế hoạch-Đầu tư, UBND thành phố Vĩnh Long, UBND thị xã Bình Minh, UBND huyện Long Hồ và các tổ chức, cá nhân liên quan.

12. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà

theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ (thời kỳ thanh tra là 2013-2020).

Theo báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Long cho thấy: Giai đoạn 2000-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 16/17 doanh nghiệp nhà nước thực cổ phần hóa và do giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long không có việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất và xây dựng nhà ở, nên Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung về chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần hóa.

13. UBND tỉnh Vĩnh Long có Báo cáo số 7897/UBND-KTNV ngày 31/12/2022 về việc chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, không có hồ sơ gốc để đối chiếu việc xác định lại giá trị tài sản đối với giá trị quyền sử dụng đất của 02 Dự án Khu nhà ở Trường An và Dự án Khu nhà ở Bạch Đàn, khi UBND Tỉnh thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Long cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trong năm 2006 theo Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ quy định: “Giá trị thực tế của doanh nghiệp cổ phần hoá là giá trị toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hoá có tính đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp”; khoản 4 mục A phần III và điểm 1.2 khoản 1 phần IV Thông tư 126/2004/TT-BTC ngày 24/12/2004, vì: *Ban giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Long giai đoạn năm 2009 đã bị khởi tố xét xử về tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng liên quan đến việc mua bán đất khác tại tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay, Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Long đã thay đổi toàn bộ nhân sự mới nên không có đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan đến quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp và tài liệu liên quan đến 02 khu đất này để cung cấp cho Đoàn thanh tra*” nên Thanh tra Chính phủ chưa xác định chính xác được số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc giá trị quyền sử dụng đất đã được hạch toán vào giá trị vốn nhà nước khi chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN (2013-2020)

Trong thời kỳ thanh tra, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đã được tỉnh Vĩnh Long quan tâm (nhất là khi Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực). Qua đó, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tránh việc đầu tư dàn trải, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản, phát huy hiệu quả vốn đầu tư công. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn một số hạn chế, vi phạm chủ yếu cần phải nghiêm túc chấn chỉnh, xử lý theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

- Công tác quản lý nhà nước về định mức xây dựng, giá xây dựng, đơn giá vận chuyển, bóc xếp, đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Tỉnh chưa tốt, dẫn đến khó khăn trong việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư, chưa đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP, Điều 19, Điều 20, Điều 36 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 17, Điều 19 Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư có dự án chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt. UBND Tỉnh phê duyệt một số dự án đầu tư khi chưa thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hoặc trước khi

có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt dự án khi chưa phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Có một số dự án nhóm B và nhóm C bố trí vốn vượt quá thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Việc giải ngân vốn đầu tư cơ bản không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã xác định.

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng còn nhiều tồn tại, như: Áp dụng đơn giá một số loại vật tư cao đơn giá vật tư được liên sở Tài chính - Xây dựng công bố tại thời điểm thẩm định và phê duyệt dự toán, chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ, dẫn đến giá trị dự toán được duyệt tăng so với quy định; xác định chi phí, nội dung công việc chưa chính xác, không phù hợp với thiết kế; tính chi phí trực tiếp đối với một số vật liệu không đúng quy định tại Thông tư số 17/2000/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn phân loại vật liệu tính vào chi phí trực tiếp trong dự toán xây lắp công trình xây dựng.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó chia tách thành nhiều gói thầu xây lắp không đảm bảo căn cứ theo tính chất kỹ thuật, tính đồng bộ của dự án và sự hợp lý về quy mô gói thầu, không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Mục II Thông tư 02/2009/TT-BKH và điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của nhiều dự án đầu tư công, trong đó áp dụng hình thức hợp đồng theo đơn giá hoặc đơn giá điều chỉnh đối với nhiều gói thầu xây lắp là không đúng quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Đấu thầu năm 2005, Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013, dẫn tới UBND tỉnh Vĩnh Long đã phải sử dụng ngân sách để bù giá nhân công, máy thi công và vật liệu.

- Thực hiện chỉ định thầu đối với Dự án ĐT 907 (Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư) không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu năm 2005 và điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện chỉ định thầu cho nhà thầu đang thực hiện nhiều gói thầu, nhưng không làm rõ khả năng bảo đảm thực hiện gói thầu, không bảo đảm về điều kiện bàn giao mặt bằng thi công, dẫn đến việc thi công chậm tiến độ, không đạt mục đích chỉ định thầu là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (Công ty Cổ phần Sản xuất Công nghiệp Xây lắp 3 được chỉ định thầu thi công Dự án Kè chống sạt lở sông Long Hồ khu vực Phường 1, Phường 5, thành phố Vĩnh Long; Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Giang được chỉ định thầu Gói thầu số 1, dự án Hệ thống thủy lợi Cồn Lục Sỹ).

- Việc khởi công công trình khi chưa được bàn giao mặt bằng (chưa hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) là chưa đúng quy định, dẫn đến trong quá trình thi công phải điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.

Chậm gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng hoặc ký phụ lục hợp đồng của nhiều gói thầu xây lắp khi đã hết thời gian thực hiện hợp đồng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014 (Gói thầu xây lắp số 2- Thi công kè chống

sạt lở bờ sông kênh Chà Và, khu vực phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh; Dự án Hệ thống thủy lợi ngăn mặn, giữ nước ngọt khu vực Bắc Vũng Liêm).

- Việc quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn không được cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư quan tâm, thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16 Thông tư 08/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Công tác lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành của nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn rất chậm, vi phạm quy định tại Điều 19 Thông tư số 19/2011/TT-BTC và Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Sở Xây dựng không xử lý vi phạm trong việc chậm phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành theo quy định tại Nghị định 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ hoặc theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Trách nhiệm đối với các hạn chế, sai phạm nêu trên thuộc về Thường trực UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, giám đốc các ban quản lý dự án (công trình xây dựng tỉnh, công trình giao thông tỉnh, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chủ tịch UBND các huyện, thị và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

C. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở Kết luận thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh Vĩnh Long các thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch UBND Tỉnh theo thẩm quyền được phân cấp, tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các vi phạm, khuyết điểm được nêu trong Kết luận thanh tra và các phụ lục kèm theo trong Kết luận thanh tra này, xử lý theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước; đồng thời chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến các vi phạm, khuyết điểm được nêu trong Kết luận thanh tra, xác định hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch UBND Tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Kết luận thanh tra và các phụ lục kèm theo trong Kết luận thanh tra này; chấn chỉnh, khắc phục, xử lý nghiêm các tồn tại, vi phạm, khuyết điểm theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, trường hợp phát hiện gây thất thoát tài sản nhà nước, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan Công an xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, trong đó:

3.1. Về công tác quản lý

3.1.1. Về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Chấn chỉnh hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành để đảm bảo hoạt động thanh tra hoạt động đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra.

Chỉ đạo rà soát nội dung các kết luận thanh tra nêu tại Phụ lục số 3, trên cơ sở đó xem xét, quyết định hình thức xử lý theo quy định đối với các nội dung kết luận chưa chính xác, đảm bảo thu hồi đầy đủ tiền vi phạm về ngân sách nhà nước và xử lý

nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Chỉ đạo thực hiện dứt điểm các kết luận thanh tra, kiểm toán; trong đó đẩy nhanh việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long; thu hồi các cơ sở nhà, đất cho thuê, sử dụng không đúng mục đích; hoàn tất thủ tục pháp lý các địa chỉ nhà, đất đã chuyển nhượng, rà soát nhu cầu sử dụng phù hợp với mục đích kinh doanh chính, khẩn trương trình và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, các vụ việc có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kết luận của các bộ, ngành Trung ương theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Về quản lý, sử dụng đất.

- Chấn chỉnh việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn (2011 – 2015) và kế hoạch sử dụng đất không phù hợp với chỉ tiêu QHSDĐ quốc gia do Trung ương phân bổ; việc tổ chức thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh và tại 03 địa phương cấp huyện được thanh tra (thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, huyện Long Hồ) thực hiện đạt tỷ lệ thấp hoặc không thực hiện hoặc thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch được duyệt; Việc không lập và phê duyệt chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương theo quy định của Luật Nhà ở giai đoạn 2013-2020.

- Chấm dứt việc chấp thuận chủ trương đầu tư không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; chấm dứt việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra, rà soát, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý việc sử dụng đất sai mục đích, xây dựng công trình, cấp giấy CNQSD đất trên diện tích được quy hoạch là đất giao thông, công viên cây xanh và đất giáo dục tại Khu nhà ở Hoàng Hảo, Dự án khu nhà ở Hoa Lan và Khu dân cư Tân Lộc Home theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, thực hiện việc chuyển từ hình thức giao đất sang thuê đất đối với các tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp theo đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 56 của Luật Đất đai 2013.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan khẩn trương xây dựng trình UBND Tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, thực hiện việc ký quỹ bảo đảm đầu tư và đôn đốc các chủ đầu tư dự án thực hiện ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án chậm tiến độ trên địa bàn Tỉnh (trong đó có các dự án nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên) khẩn trương triển khai theo đúng quy định, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và gia hạn sử dụng đất (nếu đủ điều kiện) hoặc thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án chưa triển khai xây dựng, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật; đồng thời, xác định và thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện của dự án theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

- Rà soát, có biện pháp chấn chỉnh hoạt động tư vấn, thẩm định giá theo quy định của Luật Giá năm 2012, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật đối với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan do có vi phạm trong hoạt động tư vấn, thẩm định giá như đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận trên.

- Phải thực hiện việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản, khoanh định và phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực đấu giá, thực hiện công khai quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản (cát sông) và chấm dứt việc không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 11, khoản 2 Điều 15 và Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 và Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức kiểm tra, rà soát đối với các sai phạm về việc cấp, gia hạn giấy phép khai thác cho 38 điểm mỏ (thuộc 17 thân cát) không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng không xác định phục vụ cho các công trình xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước, công trình khắc phục thiên tai, dịch họa, công trình hạ tầng giao thông và công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định 15/2012/NĐ-CP và điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ, để chấn chỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức kiểm tra, nếu phát hiện sai phạm vi phạm pháp luật hình sự thì UBND Tỉnh có trách nhiệm chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3.1.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Khắc phục ngay các hạn chế, khuyết điểm trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản đã phát hiện và nêu ở phần kết quả kiểm tra, xác minh và phần kết luận trên.

- Chấm dứt phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung áp dụng hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh đối với các gói thầu xây lắp đã xác định rõ khối lượng và đơn giá theo quy định. Chấm dứt việc chia nhỏ gói thầu không đúng quy định của pháp luật.

- Chấm dứt việc chỉ định thầu nhưng không thuộc trường hợp được chỉ định thầu hoặc chỉ định thầu trong khi chưa bảo đảm nguồn vốn bố trí cho dự án; việc chỉ định thầu cho nhà thầu đang thực hiện nhiều gói thầu nhưng không làm rõ khả năng bảo đảm thực hiện gói thầu, dẫn đến việc thi công chậm tiến độ, không đạt mục đích chỉ định thầu.

3.2. Xử lý về kinh tế

3.2.1. Kiểm tra, rà soát, xác định lại để thu nộp vào ngân sách nhà nước tất cả các khoản thu từ hoạt động cho thuê nhà, đất nhưng hạch toán vào thu nhập khác trong các năm 2018, 2019, 2020 (số tiền 2.530.000.000 đồng) và từ năm 2021 đến nay (nếu có) của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Vĩnh Long theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

3.2.2. Kiểm tra, rà soát tình hình cho thuê lại đất và thu tiền thuê đất của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đối với nhà đầu tư thứ cấp; trên cơ sở đó, điều chỉnh, thực hiện thu tiền thuê đất theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 9 Điều 3 Nghị định 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ đối với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp được nhà nước cho thuê đất trả tiền

hàng năm nhưng cho nhà đầu tư thứ cấp thuê đất thu tiền một lần.

3.2.3. Rà soát, xác định rõ diện tích đất chuyên trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng tại các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để tính thu tiền bảo vệ và phát triển đất chuyên trồng lúa theo quy định, trong đó có 03 dự án (Bệnh viện Đa khoa Triều An - Loan Trâm mở rộng giai đoạn 2, Khu nhà ở Trường An và Khu nhà ở Bạch Đàn, thành phố Vĩnh Long) với tổng số tiền tạm tính cần thu nộp ngân sách nhà nước là 1.287.346.000 đồng và nợ đọng trong giai đoạn 2013 đến 2020 với số tiền là 2.382,8 triệu đồng (của diện tích còn lại là 74,97ha) như nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận trên.

3.2.4. Xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất bổ sung theo thẩm quyền, tránh thất thoát ngân sách nhà nước và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với Dự án Khu nhà ở Hoàng Hảo (xã Thanh Đức, huyện Long Hồ), Dự án Khu nhà ở Khóm 3 (Phường 3, thành phố Vĩnh Long), Dự án Khu nhà ở Trường An (Phường 3, thành phố Vĩnh Long), Dự án Khu nhà ở Hoa Lan (Phường 8, thành phố Vĩnh Long) và Dự án Khu nhà ở Bạch Đàn (Phường 3, thành phố Vĩnh Long) theo đúng quy định của pháp luật.

3.2.5. Xác định và thu bổ sung tiền thuê đất khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đối với Dự án Khu Trung tâm Thương mại và nhà phố tại Phường 4, Tp. Vĩnh Long và Dự án Khu nhà ở Khóm 3, Phường 3, Tp. Vĩnh Long.

3.2.6. Kiểm tra, rà soát và thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, huỷ bỏ quyết định miễn, giảm và thu hồi số tiền đã miễn, giảm trong thời gian xây dựng cơ bản đối với các chủ đầu tư không triển khai xây dựng dự án theo tiến độ, không nộp đủ hồ sơ chứng minh hoàn thành việc xây dựng, đáp ứng danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn để được miễn giảm theo quy định, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng sản xuất thương mại gia công do Công ty TNHH Young Vĩnh Long làm chủ đầu tư và Công trình Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh số 2 do Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long làm chủ đầu tư.

Rà soát, làm rõ trách nhiệm trong việc xác định thiếu diện tích miễn tiền thuê đất, dẫn đến việc lập bộ diện tích thu tiền thuê đất phải nộp hàng năm cho thời gian không được miễn tiền thuê đất chưa đúng và thu hồi số tiền tiền thuê đất phải nộp hàng năm chưa đúng tại Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Bình Minh. Trường hợp có vướng mắc do quy định của pháp luật chưa rõ ràng thì báo cáo để Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3.2.7. Rà soát và quyết định việc thu bổ sung tiền cấp quyền khai thác cùng các khoản thuế, phí theo đúng quy định của pháp luật đối với sản lượng cát chênh lệch giữa kê khai nộp thuế và báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường của Doanh nghiệp Tư nhân Tân Hiệp Phát II (được cấp phép khai thác khoáng sản mỏ Phú Thạnh 1 - Đồng Phú) và Doanh nghiệp Tư nhân Tân Hiệp Phát III (được cấp phép khai thác khoáng sản mỏ An Phước). Trong quá trình tổ chức kiểm tra, nếu phát hiện sai phạm vi phạm pháp luật hình sự thì UBND Tỉnh có trách nhiệm chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2.8. Xác định lại và giảm trừ khi thực hiện quyết toán khối lượng đối với Dự án Đường Võ Văn Kiệt (gồm: Gói thầu xây lắp số 2 cầu Cái Cam 2; Gói thầu xây lắp số 4 cầu Cái Côn 2) và phần đường Võ Văn Kiệt, Phường 9 và phường Trường An, TP.

Vĩnh Long, với số tiền tạm tính 6.460.637.715 đồng và các gói thầu tại 10 đơn vị với số tiền tạm tính 65.324.924.090 đồng theo đúng quy định của pháp luật nêu tại.

Kiểm tra, rà soát, thu hồi nộp về ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật đối với số tiền đã quyết toán sai đối với Liên danh nhà thầu Công ty TNHH Tuấn Hiền và Công ty TNHH Trường Phát khi thực hiện gói thầu xây lắp đường Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo số tiền tạm tính là 1.255.849.631 đồng và kiểm tra, rà soát, thu hồi nộp về ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật trong các gói thầu tại 10 đơn vị theo số tiền tạm tính là 5.278.714.676 đồng nêu tại.

3.2.9. Kiểm tra, rà soát, xử lý theo đúng quy định về việc hạch toán giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án Khu nhà ở Trường An và Dự án Khu nhà ở Bạch Đàn trong quá trình cổ phần hóa Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Vĩnh Long. Trong quá trình kiểm tra, rà soát nếu phát hiện vi phạm pháp luật hình sự thì UBND Tỉnh có trách nhiệm chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2.10. Đối với các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng đất trong việc UBND Tỉnh cho phép Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cửu Long chuyển nhượng Dự án nhà ở xã hội tại Phường 4, thành phố Vĩnh Long cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Lợi My 2 (hiện trạng lúc chuyển nhượng dự án là đất trống, chưa có đầu tư xây dựng. Nhưng hiện nay, UBND Tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi 7.272,3m² đất của Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại khu tái định cư Phường 4, thành phố Vĩnh Long do Công ty TNHH TMDV Vận tải Lợi My 2 quản lý, theo điểm I khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013), giao UBND Tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát để chấn chỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm pháp luật hình sự hoặc thực tế không thu hồi được đất, thì UBND Tỉnh có trách nhiệm chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND tỉnh Vĩnh Long kiểm tra, rà soát việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với trường hợp chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và sau đó tiếp tục chuyển mục đích đất trồng cây lâu năm sang mục đích là đất phi nông nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát tài sản của Nhà nước.

5. Đề nghị Bộ Công an tiếp nhận thông tin, tài liệu để xem xét, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật, đối với:

- Dự án Khu nhà ở Hoàng Hảo tại ấp Long Hưng, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ có các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng đất trong việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái với quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất, việc sử dụng đất không đúng quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và việc xác định nghĩa vụ tài chính đất đai không đúng quy định của pháp luật, có nguy cơ gây thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Dự án Khu nhà ở Hoa Lan, Phường 8, thành phố Vĩnh Long có các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng đất trong việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định pháp luật thông qua hành vi tiếp tục cho tách 33 thửa với diện tích 11.188,6m², cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy hoạch và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, trên đất giao thông, đất cây xanh theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và việc xác định nghĩa vụ tài chính đất đai

không đúng quy định của pháp luật, có nguy cơ gây thất thoát ngân sách Nhà nước.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2013-2020./. *Uran*

Nơi nhận: *h*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Trung tâm Thông tin TTCP để đưa lên trang Thông tin điện tử của TTCP;
- Vụ KHTH, Cục V;
- Lưu: VT, Cục III, Đoàn TTr (02b) 5

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



[Signature]
Lê Sỹ Bảy